

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

Họ tên nghiên cứu sinh: Nguyễn Tiến Thông

Tên đề tài luận án: “*Chọn tạo dòng lợn nái ông bà từ nguồn gen Landrace và Yorkshire nhập nội*”

Ngành: Di truyền và Chọn giống vật nuôi; Mã số: 9 62 01 08

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS. Đặng Vũ Bình
2. PGS.TS. Lê Thị Thanh Huyền

Tên cơ sở đào tạo: Viện Chăn nuôi

Nội dung trích yếu

1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu

1.1. Mục tiêu nghiên cứu

- Tự giao 2 nhóm lợn ông bà Landrace đã trao đổi gen qua 3 thế hệ, đánh giá và chọn lọc lợn đực, cái của mỗi thế hệ nhằm tạo được dòng lợn nái ông bà Landrace có năng suất sinh sản cao, khả năng sinh trưởng tốt;

- Tự giao 2 nhóm lợn ông bà Yorkshire đã trao đổi gen qua 3 thế hệ, đánh giá và chọn lọc lợn đực, cái của mỗi thế hệ nhằm tạo được dòng lợn nái ông bà Yorkshire có năng suất sinh sản cao, khả năng sinh trưởng tốt;

- Đánh giá được tiềm năng di truyền, giá trị giống của tính trạng số con sơ sinh sống/ở ở đàn lợn thế hệ 3 của 2 dòng lợn nái ông bà chọn tạo được nhằm tạo điều kiện tiếp tục chọn lọc nâng cao năng suất 2 dòng lợn này.

1.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 4 đàn lợn ông bà được tạo ra do kết quả phối chéo trong cùng một giống giữa các đàn thuần Landrace và Yorkshire nhập từ Pháp và Mỹ, bao gồm: LVN1, LVN2, YVN1, YVN2.

2. Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng

- Chế độ chăm sóc nuôi dưỡng theo quy trình kỹ thuật của Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương.

- Phương pháp thường quy: dùng trong mô tả, cân, đo các chỉ tiêu.

- Phương pháp theo dõi các chỉ tiêu về năng suất cá thể, sinh lý sinh dục và năng suất sinh sản theo Tiêu chuẩn quốc gia 11910:2018.

- Phương pháp chọn lọc: chọn lọc theo giá trị kiểu hình.

- Phương pháp tự giao: ghép giao phối trong đàn khép kín theo sơ đồ phả hệ. Luân chuyển tuần hoàn giữa các nhóm huyết thống để tránh cận huyết.

- Phương pháp xử lý số liệu: Các số liệu được xử lý thống kê, tính các giá trị trung bình (Mean), độ lệch tiêu chuẩn (SD), kiểm định giả thuyết thống kê bằng bằng phân tích phương sai với các phần mềm Excel (2016) và Minitab 16; Ước tính các tham số di truyền bằng phần mềm VCE6; ước tính giá trị giống (GTG) bằng phần mềm PEST.

3. Các kết quả chính và kết luận

(1) Từ 2 dòng ông bà LVN1 và LVN2, qua quá trình tự giao 3 thế hệ, LVN2 được chọn với các đặc điểm như sau:

- Khả năng sinh trưởng tốt với mức tăng khối lượng trung bình đạt 862,75g/ngày, tỉ lệ nạc đạt 60,32%, mức tiêu tốn thức ăn đạt 2,47 kgTA/kgTKL;

- Lợn nái có năng suất sinh sản cao và ổn định với các chỉ tiêu số con sơ sinh/ổ, số con sơ sinh sống/ổ, số con cai sữa/ổ đạt lần lượt là 13,84 con; 12,65 con và 12,22 con; số con cai sữa/nái/năm đạt 28,47 con;

- Lợn đực có các chỉ tiêu thể tích tinh dịch, hoạt lực tinh trùng và nồng độ tinh trùng lần lượt là 228,3 ml; 0,88 và 260,1 triệu/ml.

(2) Từ 2 dòng ông bà YVN1 và YVN2, qua quá trình tự giao 3 thế hệ, YVN2 được chọn là dòng lợn ông bà với các đặc điểm như sau:

- Khả năng sinh trưởng tốt với mức tăng khối lượng trung bình đạt 859,47 g/ngày, tỉ lệ nạc đạt 59,83 %, mức tiêu tốn thức ăn đạt 2,46 kgTA/kgTKL;

- Lợn nái có năng suất sinh sản cao và ổn định với các chỉ tiêu số con sơ sinh/ổ đạt 13,47 con, số con sơ sinh sống/ổ đạt 12,59 con và số con cai sữa/ổ đạt 12,20 con; số con cai sữa/nái/năm đạt 28,42 con;

- Lợn đực có các chỉ tiêu thể tích tinh dịch, hoạt lực tinh trùng và nồng độ tinh trùng lần lượt là 234,94 ml, 0,87 và 261,93 triệu/ml.

(3) Hệ số di truyền ước tính được đối với các tính trạng số con sơ sinh/ổ, số con sơ sinh sống/ổ và số con cai sữa/ổ đối với dòng ông bà LVN2 tương ứng là 0,22; 0,25 và 0,10; đối với dòng YVN2 tương ứng là 0,20; 0,18 và 0,18. Giá trị giống ước tính về số con sơ sinh sống/ổ có độ chính xác 0,63-0,65 đối với đàn ông bà LVN2 và 0,64-0,67 đối với đàn ông bà YVN2. Các độ chính xác này cao hơn độ chính xác nếu sử dụng giá trị kiểu hình để chọn giống tương ứng là 13% và 25%.

Ý KIẾN CỦA TẬP THỂ NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Người hướng dẫn 1

Người hướng dẫn 2

Nghiên cứu sinh

GS.TS. Đặng Vũ Bình

PGS.TS. Lê Thị Thanh Huyền

Nguyễn Tiến Thông